

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 02 - 2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giũ;

Bà Trương Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 631/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thiệu Văn Ng, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Ph, xã Mỹ Ph1, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khóm Vĩnh B, thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ E, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Ph, xã Mỹ Ph1, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khóm Vĩnh B, thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Thiệu Văn Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Mỹ E tìm hiểu và chung sống với nhau khoảng 30 năm, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ph1, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh Nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, ông bà từng ly hôn với nhau vào khoảng năm 2000 nhưng đến năm 2005 thì ông, bà hàn gắn lại với nhau. Tuy Nhên, sau khi hàn gắn ông bà chung sống không hạnh phúc, bà Mỹ E làm ăn nhưng tiền bạc không thông qua hay bàn bạc với ông, bà Mỹ E không xem trọng gia đình bên chồng, không quan tâm đến chồng con, thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng nay. Ông đã từng nộp đơn ly hôn vào ngày 05/9/2023, tuy Nhên khi đó do bà Mỹ E năn nỉ nên ông đã rút đơn cho bà Mỹ E cơ hội để hàn gắn nhưng bà Mỹ E không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Ng yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Mỹ E.

- Về con chung: Ông Ng, bà Mỹ E chung sống có 01 con chung tên Thiều Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Mỹ E trình bày tại Biên bản hoà giải ngày 25/12/2023: Bà thống nhất như ông Ng trình bày về thời gian chung sống, kết hôn. Tuy Nhên, về mâu thuẫn vợ chồng thì không đúng như ông Ng trình bày. Khi ông Ng nộp đơn ly hôn lần đầu thì bà có thay đổi để vợ chồng hàn gắn với nhau, giữa ông bà có mâu thuẫn và có cự cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nay ông Ng xin ly hôn bà không đồng ý ly hôn, bà còn thương chồng nên bà đã sửa đổi và quan tâm ông Ng hơn để vợ chồng hàn gắn. Bà muốn vợ chồng đoàn tụ lại với nhau.

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Thiều Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ông Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Mỹ E. Con chung 01 người tên Thiều Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động được. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bà Mỹ E vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của ông Ng và bà Mỹ E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Ng yêu cầu ly hôn với bà Mỹ E là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông Ng và bà Mỹ E có 01 con chung tên Thiều Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ng và bà Mỹ E không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Mỹ E thường trú tại thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, huyện Châu Phú. Ông Ng khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CPTHu lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông Ng và bà Mỹ E chung sống với nhau hơn 30 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ph1, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau phát sinh Nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, ông bà đã Nhiều lần sống ly thân rồi đoàn tụ, bà Mỹ E không quan tâm đến chồng con, không tôn trọng gia đình chồng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc đã ly thân gần 01 năm nay. Bà Mỹ E không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng ông Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng giữa ông Ng và bà Mỹ E đã không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân

gần 01 năm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ng.

Về con chung: Ông Ng và bà Mỹ E chung sống có 01 con chung tên Thiều Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ng, bà Mỹ E không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Văn Ng.

Về hôn nhân: Ông Thiều Văn Ng được ly hôn với bà Nguyễn Mỹ E.

Về con chung: Ông Ng, bà Mỹ E chung sống có 01 con chung tên Thiều Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

- Ông Thiều Văn Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005060 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- UBND xã Mỹ Ph1;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ